

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀNG MAI
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/DS-ST

Ngày: 30/8/2018

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thanh Hương và bà Phan Thị Hòe.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 22/2018/TLST-DS, ngày 25 tháng 5 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2018/QĐXXST-DS, ngày 17 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn V. Sinh năm 1970.

Chị Lê Thị H, sinh năm 1974.

Đều trú tại: Thôn LS, xã QL, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Hồ Sỹ C, sinh năm 1968.

Chị Lê Thị H, sinh năm 1968.

Đều trú tại: Thôn ĐT, xã QL, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn V trình bày: Ngày 29/5/2014 âm lịch(tức ngày 26/6/2014 dương lịch) vợ chồng anh có cho vợ chồng anh Hồ Sỹ C, chị Lê Thị H vay nợ số tiền 1.194.000.000đ(Một tỷ một trăm chín mươi tư triệu đồng). Giấy vay nợ do chị H(vợ anh) viết, anh C và chị H đều ký vào giấy vay tiền. Lãi suất hai bên thỏa thuận bằng miệng là 1%/tháng nhưng không ghi trong giấy vay. Trong giấy vay nợ không quy định thời hạn trả nợ. Mục đích vay nợ của vợ chồng anh C, chị H là để đảo khế ngân hàng. Đây là khoản nợ chung của vợ chồng anh C, chị H. Từ ngày vay đến nay vợ chồng anh đã đòi nợ nhiều lần nhưng vợ chồng anh C, chị H không trả được cho vợ chồng anh khoản tiền gốc và lãi suất nào. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải các lần trước anh yêu cầu lãi suất là 1%/tháng nhưng tại phiên tòa hôm nay anh chỉ đề nghị lãi suất là 9%/năm. Vì hiện nay vợ chồng

anh C, chị H đang làm ăn khó khăn. Nay vợ chồng anh yêu cầu vợ chồng anh C, chị H phải trả cho vợ chồng anh số tiền gốc là 1.194.000.000đ, lãi suất 9%/năm tính từ 29/5/2014 âm lịch(tức ngày 26/6/2014 dương lịch) đến ngày 07/8/2018 là 49 tháng 11 ngày là 439.123.000đ tổng cộng cả gốc và lãi suất là 1.633.123.000đ(Một tỷ sáu trăm ba mươi ba triệu một trăm hai ba nghìn đồng).

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày: Chị thống nhất như lời trình bày của anh Nguyễn Văn V(chồng chị) đã trình bày ở trên. Ngày 29/5/2014 âm lịch vợ chồng chị cho vợ chồng anh C, chị H vay 1.194.000.000đ. Lãi suất hai bên thỏa thuận bằng miệng là 1%/tháng nhưng không ghi vào giấy vay. Trong giấy tiền không quy định thời hạn trả nợ. Mục đích anh C, chị H vay nợ là để đảo khế ngân hàng. Quá trình vay nợ thì vợ chồng chị đã đòi nhiều lần nhưng vợ chồng anh C, chị H chưa trả được khoản tiền gốc và lãi suất nào cho chồng vợ chồng chị. Theo chị đây là khoản nợ chung của vợ chồng anh C, chị H. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải các lần trước chị yêu cầu lãi suất là 1%/tháng nhưng tại phiên tòa hôm nay chị chỉ đề nghị lãi suất là 9%/năm. Vì vợ chồng anh C, chị H đang làm ăn khó khăn. Nay vợ chồng chị yêu cầu vợ chồng anh C, chị H phải trả cho vợ chồng chị số tiền gốc là 1.194.000.000đ, lãi suất 9%/năm tính từ 29/5/2014 âm lịch(tức ngày 26/6/2014 dương lịch) đến ngày 07/8/2018 là 49 tháng 11 ngày là 439.123.000đ tổng cộng cả gốc và lãi suất là 1.633.123.000đ(Một tỷ sáu trăm ba mươi ba triệu một trăm hai ba nghìn đồng).

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh Hồ Sỹ C trình bày: Ngày 29/5/2014 âm lịch vợ chồng anh có vay nợ vợ chồng anh Nguyễn Văn V và chị Lê Thị H tiền gốc là 1.194.000.000đ(Một tỷ một trăm chín mươi tư triệu đồng). Khi vay thì chị H có viết giấy vay tiền, anh và chị H(vợ anh) có ký vào giấy vay tiền. Hai bên thỏa thuận lãi suất bằng miệng là 1.000đ/1 triệu/ngày nhưng không ghi vào giấy vay. Mục đích vay nợ của vợ chồng anh là để đảo khế ngân hàng và kinh doanh hải sản. Đây là khoản nợ chung của vợ chồng anh và chị H. Quá trình vay nợ vợ chồng anh chưa trả được khoản gốc và lãi suất nào cho vợ chồng anh V, chị H. Nay vợ chồng anh V, chị yêu cầu vợ chồng anh trả tiền gốc là 1.194.000.000đ, lãi suất 9%/năm tính từ 29/5/2014 âm lịch(tức ngày 26/6/2014 dương lịch) đến ngày 07/8/2018 là 49 tháng 11 ngày là 439.123.000đ tổng cộng cả gốc và lãi suất là 1.633.123.000đ(Một tỷ sáu trăm ba mươi ba triệu một trăm hai ba nghìn đồng) thì anh nhất trí trả tiền gốc vay là 1.194.000.000đ(Một tỷ một trăm chín mươi tư triệu đồng) còn tiền lãi suất thì anh xin vợ chồng chị H, anh V vì làm ăn khó khăn.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn chị Lê Thị H trình bày: Chị thống nhất như lời trình bày của anh Hồ Sỹ C(chồng chị) đã trình bày ở trên. Ngày 29/5/2014 âm lịch vợ chồng chị có vay của vợ chồng anh V, chị H 1.194.000.000đ. Lãi suất hai bên thỏa thuận bằng miệng là 1.000đ/ngày/1 triệu. Mục đích vay nợ là để đảo khế ngân hàng và kinh doanh hải sản. Đây là khoản nợ chung của vợ chồng chị và anh C. Quá trình vay thì vợ chồng chị chưa trả được khoản gốc và lãi suất nào cho vợ chồng anh V, chị H. Nay chị nhất trí trả nợ gốc là 1.194.000.000đ(Một tỷ một trăm chín mươi tư triệu đồng) còn tiền lãi suất thì chị xin vợ chồng chị H, anh V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Nguyên đơn và bị đơn đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã QL, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Trên cơ sở chứng cứ và tài liệu có tại hồ sơ, lời khai của các đương sự có đủ cơ sở để kết luận ngày 29/5/2014 âm lịch vợ chồng anh Nguyễn Văn V, chị Lê Thị H có cho vợ chồng anh Hồ Sỹ C, chị Lê Thị H vay nợ số tiền 1.194.000.000đ (Một tỷ một trăm chín mươi tư triệu đồng). Giấy vay nợ do chị H viết anh C, chị H có ký vào. Mục đích vay nợ của anh C, chị H là để đảo kế ngân hàng và kinh doanh hải sản.

Về lãi suất: Trong hợp đồng vay tài sản không ghi lãi suất. Nhưng nguyên đơn trình bày khi vay có thỏa thuận lãi suất bằng miệng là 1%/tháng. Còn bị đơn trình bày khi vay có thỏa thuận lãi suất bằng miệng là 1.000đ/1 triệu/ngày. Chứng tỏ khi vay hai bên có thỏa thuận lãi suất. Đây là hợp đồng vay tài sản không quy định thời hạn trả nợ, có thỏa thuận lãi suất. Nay vợ chồng anh V, chị H yêu cầu lãi suất là 9%/năm tính từ ngày 29/5/2014 âm lịch (tức là ngày 26/6/2014) đến ngày 07/8/2018 là thấp hơn mức lãi suất hai bên thỏa thuận và phù hợp quy định pháp luật.

Bị đơn vợ chồng anh C, chị H cũng nhất trí trả nợ gốc còn lãi suất thì xin vợ chồng anh V, chị H vì làm ăn khó khăn.

Do đó đủ cơ sở buộc vợ chồng anh Hồ Sỹ C, chị Lê Thị H phải trả nợ cho vợ chồng anh Nguyễn Văn V, chị Lê Thị H tổng cộng cả gốc và lãi suất là 1.633.123.000đ (Một tỷ sáu trăm ba mươi ba triệu một trăm hai ba nghìn đồng).

Trong đó tiền gốc là 1.194.000.000đ và tiền lãi suất là 439.123.000đ.

[3] Về án phí: Vợ chồng anh C, chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho vợ chồng anh V, chị H tạm ứng án phí đã nộp.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 468, Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Xử: Buộc vợ chồng anh Hồ Sỹ C, chị Lê Thị H phải trả nợ cho vợ chồng anh Nguyễn Văn V, chị Lê Thị H tổng cộng cả gốc và lãi suất là 1.633.123.000đ (Một tỷ sáu trăm ba mươi ba triệu một trăm hai ba nghìn đồng).

Trong đó tiền gốc là 1.194.000.000đ và tiền lãi suất là 439.123.000đ.

Về án phí: Vợ chồng anh Hồ Sỹ C, chị Lê Thị H phải chịu 60.993.000 (Sáu mươi triệu chín trăm chín mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho vợ chồng anh Nguyễn Văn V, chị Lê Thị H 16.075.000đ(Mười sáu triệu không trăm bảy lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006997 ngày 23/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, khoản tiền chưa thi hành còn phải chịu lãi suất theo quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Tuấn